

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- 1. Tên học phần:**    Văn học Việt Nam hiện đại 4 (1975-2000)  
*Vietnamese Modern Literature 4 (from 1975 to 2000)*
- Mã số học phần:    SG 217
  - Số tín chỉ học phần:    02
  - Số tiết học phần:    30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học
- 2. Đơn vị phụ trách học phần:**
- Bộ môn:            Sư phạm Ngữ văn
  - Khoa:              Sư phạm
- 3. Điều kiện:**
- Điều kiện tiên quyết:            SG 215
  - Điều kiện song hành:            SG 216
- 4. Mục tiêu của học phần:**

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Cung cấp, một cách có hệ thống, kiến thức khái quát về văn học Việt Nam hiện đại giai đoạn 1975 – 2000 (bối cảnh lịch sử, những thuận lợi và khó khăn đối với sự phát triển của văn học, những chặng đường phát triển, đặc điểm cơ bản, thành tựu nổi bật ở các thể loại, ...). Đi sâu tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác và phong cách nghệ thuật của những tác gia tiêu biểu. Giúp người học có đủ năng lực để soạn giáo án và giảng dạy tốt những đơn vị kiến thức cơ bản, có thể trình bày và kiến giải thuyết phục về những vấn đề liên quan đến văn học Việt Nam giai đoạn 1975-2000.	2.1.3 a 2.1.3 b
4.2	Phát triển kỹ năng tổng hợp, khái quát, biết khảo sát, tiếp cận các hiện tượng văn học cụ thể từ góc nhìn hệ thống để có những nhận định chung về đặc điểm của một giai đoạn văn học và cả tiến trình văn học; kỹ năng phân tích tác phẩm văn học và khảo sát tác gia văn học.	2.2.1.a 2.2.2.a 2.2.2.b
4.3	Phát triển kỹ năng thuyết trình, tranh luận, thuyết phục; kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm;...	2.2.2.b

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.4	<p>Nhận thức sâu sắc về vai trò của người học trong việc tiếp nhận kiến thức đã được thiết kế theo chương trình và luôn có tinh thần học hỏi, cầu tiến trong học tập. Có quan điểm, lập trường tư tưởng vững vàng, thấu lý đạt tình khi nhìn nhận những vấn đề văn học hiện đại.</p> <p>Phân tích, lí giải những vấn đề văn học, những hiện tượng văn học của thời kỳ này một cách khách quan, khoa học. Nhận thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của nhà văn trong công cuộc đổi mới nói chung và đổi mới văn học nói riêng. Khẳng định những giá trị nhân văn, nhân bản cao quý mà văn học giai đoạn 1975-2000 đã mang lại cho đời sống tinh thần của dân tộc.</p>	2.3 a 2.3 c

### 5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	<b>Kiến thức</b>		
CO1	Trình bày rõ ràng, thuyết phục những thay đổi căn bản trong quan niệm nghệ thuật về văn chương, về hiện thực và con người; những đặc điểm cơ bản về nội dung và nghệ thuật; tình hình phát triển của văn học Việt Nam hiện đại giai đoạn 1975-2000.	4.1	2.1.3 a, 2.1.3 b
CO2	Trình bày rõ ràng, thuyết phục về những vấn đề liên quan đến một số tác gia tiêu biểu trong văn học Việt Nam hiện đại 1975-2000 ( <i>Tiểu sử, quá trình sáng tác, quan niệm và phong cách nghệ thuật,...</i> ).	4.1	2.1.3 a 2.1.3 b
	<b>Kỹ năng</b>		
CO3	Biết khảo sát, tiếp cận các hiện tượng văn học cụ thể từ góc nhìn hệ thống để có những nhận định chung về đặc điểm của một giai đoạn văn học và cả tiến trình văn học.	4.2	2.2.1a 2.2.1.d 2.2.2.a
CO4	Thuyết trình hiệu quả bằng kỹ thuật trình chiếu; hợp tác, làm việc nhóm có hiệu quả.	4.3	2.2.2.b
	<b>Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm</b>		
CO5	Có tinh thần say mê nghiên cứu, có ý thức nghiên cứu nghiêm túc, tinh thần làm việc độc lập và tinh thần hợp tác với các thành viên trong nhóm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được nhóm phân công.	4.4	2.3 a 2.3 c
CO6	Hiểu biết, trân trọng các giá trị văn học hiện đại và có thái độ nhìn nhận thỏa đáng đối với đóng góp của văn học thời kỳ đổi mới.	4.4	2.3 a 2.3 c

## 6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về bối cảnh lịch sử - xã hội Việt từ 1975 đến 2000 và những ảnh hưởng của nó đối với công cuộc đổi mới văn học cả về nội dung cũng như phương thức thể hiện. Bên cạnh đó, môn học còn hướng đến việc trình bày những kiến thức cơ bản nhất về một số tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam 1975 – 2000, cụ thể là về tiểu sử và con người, quá trình sáng tác, những thành tựu tiêu biểu và các đặc điểm nổi bật về phong cách nghệ thuật của các tác gia: Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Xuân Quỳnh, Nguyễn Duy, Lưu Quang Vũ.

## 7. Cấu trúc nội dung học phần:

### 7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
<b>Chương 1.</b>	<b>Khái quát văn học Việt Nam 1975 – 2000</b>		
1.1.	Bối cảnh lịch sử-xã hội Việt Nam 1975 – 2000 và yêu cầu đổi mới văn học	2	CO1, CO3, CO4, CO5, CO6
1.2.	Quá trình vận động đổi mới của văn học Việt Nam 1975 – 2000	2	
1.3.	Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam 1975 – 2000	2	
1.4.	Sự phát triển và những thành tựu chính của các thể loại văn học Việt Nam 1975 – 2000	4	
<b>Chương 2.</b>	<b>Tác gia Nguyễn Khải</b>		CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
2.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	
2.2.	Quá trình sáng tác	2	
2.3.	Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Khải	1	
<b>Chương 3.</b>	<b>Tác gia Nguyễn Minh Châu</b>		CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
3.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	
3.2.	Quá trình sáng tác	2	
3.3.	Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu	1	
<b>Chương 4.</b>	<b>Tác gia Xuân Quỳnh</b>		CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
4.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	
4.2.	Quá trình sáng tác	2	
4.3.	Phong cách nghệ thuật của Xuân Quỳnh	1	
<b>Chương 5.</b>	<b>Tác gia Nguyễn Duy</b>		CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
5.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	
5.2.	Quá trình sáng tác	2	
5.3.	Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Duy	1	
<b>Chương 6.</b>	<b>Tác gia Lưu Quang Vũ</b>		CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
6.1.	Vài nét về tiểu sử và con người	1	
6.2.	Quá trình sáng tác	2	
6.3.	Phong cách nghệ thuật của Lưu Quang Vũ	1	

**7.2. Thực hành:** Tổ chức cho sinh viên thuyết trình (*cá nhân, nhóm*) theo những đề tài được gợi ý hoặc tự đề xuất.

## 8. Phương pháp giảng dạy:

- Diễn giảng
- Thuyết trình, thảo luận

## 9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Đọc giáo trình, bài giảng, trả lời các câu hỏi hướng dẫn ôn tập.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

### 10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi trắc nghiệm (30 phút)	40%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
2	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

### 10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
1. Trần Văn Minh (chủ biên), <i>Giáo trình Văn học Việt Nam 1945 – 2000</i> , Đại học Cần Thơ, 2017; Số thứ tự trên kệ sách (số phân loại): 895.92209 / M312	MOL.083576 MON.058568

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
2. Nguyễn Đăng Mạnh, <i>Nhà văn Việt Nam hiện đại, chân dung và phong cách</i> , Nxb Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh, 2000; Số thứ tự trên kệ sách: 895.92209 / M107	MOL000771
3. Nguyễn Văn Long, <i>Văn học Việt Nam trong thời đại mới (từ sau cách mạng tháng Tám 1945)</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2003; Số thứ tự trên kệ sách: 895.92209 / L431	MOL.024939 MOL.024940
4. Nguyễn Văn Long – <i>Văn học Việt Nam hiện đại – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012; Số thứ tự trên kệ sách: 895.922072 / L431	MOL.072722 SP.020989
5. Lê Ngọc Trà, <i>Thách thức của sáng tạo -Thách thức của văn hóa</i> , Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2002; Số thứ tự trên kệ sách: 895.9228 / Tr100	MOL.027324 MON.110842

## 12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<i>Chương 1:</i> Khái quát văn học VN 1975 – 2000 Bối cảnh lịch sử	10	0	- Đọc giáo trình, nghiên cứu các tài liệu tham khảo cuối phần 1, trong tài liệu 2. - Đọc các tài liệu: 1,3,4. - Các nhóm học tập chuẩn bị bài thực hành
2	<i>Chương 1:</i> Khái quát văn học VN 1975 – 2000 (tt) Những chặng đường phát triển của văn học			Đọc giáo trình, nghiên cứu các tài liệu tham khảo cuối phần 1, trong tài liệu 2. - Đọc các tài liệu: 1,3,4. - Các nhóm học tập chuẩn bị bài thực hành
3	<i>Chương 1:</i> Khái quát văn học VN 1975 – 2000 (tt) Những chặng đường phát triển của văn học			Đọc giáo trình, nghiên cứu các tài liệu tham khảo cuối phần 1, trong tài liệu 2. - Đọc các tài liệu: 1,3,4. - Các nhóm học tập chuẩn bị bài thực hành
4	<i>Chương 1:</i> Khái quát văn học VN 1975 – 2000 (tt) Đặc điểm cơ bản của văn học			Đọc giáo trình, nghiên cứu các tài liệu tham khảo cuối phần 1, trong tài liệu 2. - Đọc các tài liệu: 1,3,4. - Các nhóm học tập chuẩn bị bài thực hành
5	<i>Chương 1:</i> Khái quát văn học VN 1975 – 2000 (tt) Đặc điểm cơ bản của văn học			Đọc giáo trình, nghiên cứu các tài liệu tham khảo cuối phần 1, trong tài liệu 2. - Đọc các tài liệu: 1,3,4. - Các nhóm học tập chuẩn bị bài thực hành
6, 7	<i>Chương 2:</i> Tác gia Nguyễn Khải	4	0	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương, tài liệu 2. - Các nhóm học tập hoàn thành bài thực hành đã được phân công.
8, 9	<i>Chương 3:</i> Tác gia Nguyễn Minh Châu	4	4	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương, tài liệu 2. - Đọc các tài liệu: 1,3,4.

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				- Các nhóm học tập thực hành tác phẩm đã được phân công.
10, 11	<i>Chương 4:</i> Tác gia Xuân Quỳnh	4	4	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương, tài liệu 2. - Các nhóm học tập thực hành tác phẩm đã được phân công.
12, 13	<i>Chương 5:</i> Tác gia Nguyễn Duy	4	4	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương, tài liệu 2. - Thuyết trình về các tác phẩm đã được phân công.
14, 15	<i>Chương 6:</i> Tác gia Lưu Quang Vũ	4	3	- Nghiên cứu các tài liệu trong phần <i>Tài liệu tham khảo</i> cuối chương, tài liệu 2. - Các nhóm thực hành tác phẩm tự chọn.

Cần Thơ, ngày 31 tháng 5 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh